



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI
THUONGMAI UNIVERSITY

Chủ biên: GS.TS. Đinh Văn Sơn

SÁCH CHUYÊN KHẢO
NGHIÊN CỨU CHUỖI CUNG ỨNG
NÔNG SẢN XUẤT KHẨU
CỦA CÁC TỈNH KHU VỰC TÂY BẮC



NHÀ XUẤT BẢN THỐNG KÊ

LỜI CẢM ƠN

Sách chuyên khảo *Nghiên cứu chuỗi cung ứng nông sản xuất khẩu của các tỉnh khu vực Tây Bắc* được biên soạn dựa trên kết quả nghiên cứu Đề tài "*Nghiên cứu chuỗi cung ứng sản phẩm nông lâm đặc sản xuất khẩu của các tỉnh khu vực Tây Bắc*" thuộc Chương trình Khoa học và Công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước giai đoạn 2013-2018 "Khoa học và Công nghệ phục vụ phát triển bền vững khu vực Tây Bắc" với mã số: KHCN-06XTB/13-18.

Tập thể tác giả xin gửi lời cảm ơn tới Bộ Khoa học và Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Ban chủ nhiệm và Văn phòng Chương trình Khoa học và Công nghệ phục vụ phát triển bền vững khu vực Tây Bắc, Ban Khoa học và Công nghệ Đại học Quốc gia Hà Nội, các đơn vị thuộc Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn các tỉnh Hòa Bình, Yên Bái, Lào Cai, Hà Giang, Sơn La, Cao Bằng và các tổ chức trong và ngoài nước, Trường Đại học Thương mại hỗ trợ nhóm tác giả trong quá trình biên soạn sách chuyên khảo này.

TẬP THỂ TÁC GIẢ

PHẦN MỞ ĐẦU

Tây Bắc là khu vực giàu tiềm năng, với lợi thế phát triển nông, lâm nghiệp, thủy điện, khoáng sản, du lịch và kinh tế cửa khẩu. Đây là nơi có nhiều nguồn tài nguyên thiên nhiên thiết yếu đối với sự phát triển bền vững của Vùng và của cả nước. Tây Bắc là địa bàn chiến lược đặc biệt quan trọng của đất nước. Sau hơn 20 năm đổi mới, bức tranh kinh tế Tây Bắc nhìn chung đã có những khởi sắc mới trong nhiều lĩnh vực. Nông-lâm - ngư nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hoá, đã hình thành một số vùng sản xuất hàng hoá tập trung như chè 86.000 ha, cây ăn quả 180.000 ha; phát triển chăn nuôi đại gia súc, cây dược liệu, mía đường, bước đầu đã đưa cây hoa, quả vào trồng ở Sơn La, Lai Châu, Điện Biên với diện tích trên 20.000 ha. Công nghiệp được quan tâm đầu tư phát triển, giá trị sản xuất hàng năm tăng 18%, tiềm năng lợi thế kinh tế như thủy điện, chế biến khoáng sản, kinh tế cửa khẩu, du lịch được khai thác. Kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, nước sạch, điện, viễn thông được đầu tư xây dựng làm tăng năng lực mới cho sản xuất và nền kinh tế. Các nguồn vốn đầu tư đã tập trung cải tạo nâng cấp 3.060 km quốc lộ như quốc lộ 1A, quốc lộ 2,3,6 và các tuyến vành đai quốc lộ 4, 279, 32... Đã có 1.481/1.559 xã có đường ô tô tới trung tâm (chiếm 95%) và 72,6% số xã có bưu điện, 100% trung tâm huyện phủ sóng di động, 100% số xã có điện thoại... Vốn đầu tư tuy tăng trưởng nhanh, bình quân đạt 25,59% nhưng phân tích cho thấy, khả năng huy động nguồn lực tại chỗ của các tỉnh khu vực Tây Bắc còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu; phân bổ vốn đầu tư còn dàn trải, chưa tăng mạnh được năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Định hướng phát triển kinh tế dài hơi các tỉnh khu vực Tây Bắc là chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi trong sản xuất nông - lâm nghiệp nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế về đất đai, khí hậu, lao động. Tây Bắc muốn phát triển nhanh và bền vững, tiến tới hoà nhập với sự phát triển chung của kinh tế cả nước cần huy động mạnh mẽ các nguồn

lực và sử dụng hiệu quả các nguồn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội. Các chuyên gia kinh tế cho rằng, yêu cầu có tính cấp thiết và chiến lược là phải xây dựng các chính sách đầu tư phù hợp, như: Chính sách ưu đãi đặc biệt để thu hút vốn ODA, FDI, vốn trong nước; chính sách phát triển hợp tác kinh tế với Trung Quốc, Lào; chính sách kinh tế cửa khẩu, biên mậu... Nhà nước tập trung vốn để đầu tư cho các công trình của Trung ương trên địa bàn các tỉnh và điều chỉnh chính sách, cơ cấu chi tiêu ngân sách Nhà nước để địa phương có nguồn lực đầu tư cho cơ sở hạ tầng thiết yếu, bảo đảm các mục tiêu chiến lược về phát triển kinh tế - xã hội. Mặc dù kinh tế khu vực Tây Bắc đã có những chuyển biến quan trọng nhưng về cơ bản vẫn còn nghèo, các tiềm năng và lợi thế lớn chưa được khai thác. Bà Victoria Kwakwa, Giám đốc Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam cho rằng, dù xuất phát điểm thấp nhưng có hướng đi thích hợp, Tây Bắc vẫn có thể phát triển mạnh mẽ. Để đánh thức những tiềm năng, lợi thế đó, cần có giải pháp huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, xây dựng các chính sách hỗ trợ để Tây Bắc phát triển bền vững, tiến tới hoà nhập với sự phát triển chung của đất nước trong thời kỳ hội nhập.

Ngoài một số nông sản đã được xuất khẩu, phần lớn các sản phẩm là đặc sản của vùng miền nhưng chưa tận dụng được giá trị để đẩy mạnh tiêu dùng trong nước và thúc đẩy xuất khẩu sang các quốc gia khác trên thế giới. Với các nông sản đã xuất khẩu, do chủ yếu là xuất thô nên giá trị gia tăng thấp, hiệu quả chưa cao, tính chuyên nghiệp từ khâu tổ chức sản xuất đến khâu tổ chức tiêu thụ còn thấp. Hình thức chủ yếu xuất khẩu theo con đường tiểu ngạch qua biên giới, không có các hỗ trợ nên thường bị ép giá, còn hiện tượng tranh mua, tranh bán ảnh hưởng đến quyền lợi của bà con nông dân, doanh nghiệp và cả sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Sách chuyên khảo ***Nghiên cứu chuỗi cung ứng nông sản xuất khẩu của các tỉnh khu vực Tây Bắc*** được tập thể tác giả biên soạn và do GS.TS Đinh Văn Sơn làm chủ biên gồm 6 chương:

- Chương 1. Những vấn đề lý luận và thực tiễn về chuỗi cung ứng nông sản xuất khẩu của các tỉnh vùng Tây Bắc do GS.TS Nguyễn Bách Khoa và PGS.TS Nguyễn Hoàng Việt biên soạn.
- Chương 2. Chuỗi cung ứng sản phẩm chè xuất khẩu do PGS.TS Nguyễn Thị Bích Loan và TS. Lục Thị Thu Hường biên soạn.
- Chương 3. Chuỗi cung ứng sản phẩm gạo xuất khẩu do PGS.TS Đỗ Minh Thành và PGS.TS Mai Thanh Lan biên soạn.
- Chương 4. Chuỗi cung ứng trái cây xuất khẩu do PGS.TS Nguyễn Hoàng Long và TS. Đỗ Thị Bình biên soạn.
- Chương 5. Chuỗi cung ứng thủy sản xuất khẩu do PGS.TS Bùi Xuân Nhàn và PGS.TS Hà Văn Sự biên soạn.
- Chương 6. Đề xuất chính sách hỗ trợ chuỗi cung ứng nông sản xuất khẩu cho các tỉnh khu vực Tây Bắc do GS.TS Đinh Văn Sơn, PGS.TS Nguyễn Viết Thái và PGS.TS Phạm Thị Thu Thủy biên soạn.

Trong quá trình biên soạn tập thể tác giả đã có nhiều cố gắng tổng hợp, khảo cứu các nguồn dữ liệu cho chủ đề nghiên cứu, tuy nhiên chắc chắn sẽ không tránh khỏi những thiếu sót. Tập thể tác giả rất mong nhận được sự đóng góp của độc giả để cuốn sách hoàn thiện hơn.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn!

TẬP THỂ TÁC GIẢ

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN

3

PHẦN MỞ ĐẦU

5

Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CHUỖI CUNG ỨNG NÔNG SẢN XUẤT KHẨU CỦA CÁC TỈNH VÙNG TÂY BẮC

21

1.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CHUỖI CUNG ỨNG NÔNG SẢN XUẤT KHẨU

21

1.1.1. Một số khái niệm cơ bản

21

1.1.2. Chuỗi cung ứng nông sản xuất khẩu vùng Tây Bắc

35

1.1.3. Thiết kế và quản trị chuỗi cung ứng nông sản xuất khẩu vùng Tây Bắc

45

1.1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng nông sản xuất khẩu vùng Tây Bắc

50

1.2. KHUNG PHÂN TÍCH CHUỖI CUNG ỨNG NÔNG SẢN XUẤT KHẨU VÙNG TÂY BẮC

52

1.2.1. Xây dựng các giả thuyết và mô hình nghiên cứu hiệu suất tham gia chuỗi cung ứng nông sản xuất khẩu vùng Tây Bắc

52

1.2.2. Mô hình khung phân tích chuỗi cung ứng nông sản xuất khẩu vùng Tây Bắc

66

1.2.3. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu suất chuỗi cung ứng xuất khẩu nông sản vùng Tây Bắc

73

1.2.4. Khung phân tích mô hình và hiệu suất chuỗi cung ứng xuất khẩu nông sản vùng Tây Bắc

77

Chương 2. CHUỖI CUNG ỨNG SẢN PHẨM CHÈ XUẤT KHẨU

79

2.1. PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI CHUỖI CUNG ỨNG SẢN PHẨM CHÈ XUẤT KHẨU CỦA CÁC TỈNH KHU VỰC TÂY BẮC

79

2.1.1. Yếu tố môi trường vùng Tây Bắc

79

2.1.2. Yếu tố môi trường ngành chè và xuất khẩu chè của Việt Nam

85

2.1.3. Yếu tố môi trường quốc tế

91

2.1.4. Đánh giá chung về tác động của yếu tố môi trường

93

2.2. THỰC TRẠNG CHUỖI CUNG ỨNG SẢN PHẨM CHÈ XUẤT KHẨU CỦA KHU VỰC TÂY BẮC	94
2.2.1. Cấu trúc chuỗi cung ứng sản phẩm chè XK của khu vực Tây Bắc	94
2.2.2. Thực trạng khâu trồng trọt và thu hái	96
2.2.3. Thực trạng khâu thu gom chè xuất khẩu vùng Tây Bắc	100
2.2.4. Thực trạng khâu sản xuất và chế biến chè xuất khẩu	102
2.2.5. Thực trạng khâu xuất khẩu	106
2.2.6. Thực trạng liên kết giữa các thành viên chuỗi cung ứng	110
2.2.7. Đánh giá chung về chuỗi cung ứng sản phẩm chè xuất khẩu	119
2.3. ĐỀ XUẤT QUY HOẠCH CÁC VÙNG TƯƠNG ỨNG VỚI TỪNG KHẤU TRONG CHUỖI CUNG ỨNG SẢN PHẨM CHÈ XUẤT KHẨU CỦA CÁC TỈNH KHU VỰC TÂY BẮC	125
2.3.1. Định hướng, quan điểm phát triển ngành chè và chuỗi cung ứng sản phẩm chè xuất khẩu khu vực Tây Bắc	125
2.3.2. Đề xuất quy hoạch cho chuỗi cung ứng chè xuất khẩu Tây Bắc	129
2.3.3. Một số giải pháp thực hiện quy hoạch	134
2.4. ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CHUỖI CUNG ỨNG SẢN PHẨM CHÈ XUẤT KHẨU CHO CÁC TỈNH KHU VỰC TÂY BẮC	137
2.4.1. Dự báo thị trường chè thế giới và năng lực cung ứng của Việt Nam	137
2.4.2. Căn cứ và quan điểm đề xuất mô hình chuỗi cung ứng chè xuất khẩu khu vực Tây Bắc	142
2.4.3. Đề xuất mô hình chuỗi cung ứng sản phẩm chè xuất khẩu cho các tỉnh khu vực Tây Bắc	144
2.4.4. Giải pháp phát triển chuỗi cung ứng sản phẩm chè xuất khẩu khu vực Tây Bắc	147
Chương 3. CHUỖI CUNG ỨNG SẢN PHẨM GẠO XUẤT KHẨU	157
3.1. PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI CHUỖI CUNG ỨNG SẢN PHẨM GẠO XUẤT KHẨU CỦA CÁC TỈNH KHU VỰC TÂY BẮC	157
3.1.1. Yếu tố môi trường vùng Tây Bắc	157
3.1.2. Yếu tố môi trường ngành gạo và xuất khẩu gạo của Việt Nam	162
3.1.3. Yếu tố môi trường quốc tế	170
3.1.4. Đánh giá chung về tác động của yếu tố môi trường	172

3.2. THỰC TRẠNG CHUỖI CUNG ỨNG SẢN PHẨM GẠO XUẤT KHẨU CỦA CÁC TỈNH KHU VỰC TÂY BẮC	174
3.2.1. Cấu trúc chuỗi cung ứng sản phẩm gạo xuất khẩu của các tỉnh khu vực Tây Bắc	174
3.2.2. Thực trạng khâu trồng trọt và thu hoạch	176
3.2.3. Thực trạng khâu thu gom	181
3.2.4. Thực trạng khâu sản xuất và chế biến gạo xuất khẩu	182
3.2.5. Thực trạng khâu xuất khẩu	184
3.2.6. Thực trạng liên kết giữa các thành viên chuỗi cung ứng	186
3.2.7. Đánh giá chung về chuỗi cung ứng sản phẩm gạo xuất khẩu	201
3.3. ĐỀ XUẤT QUY HOẠCH CÁC VÙNG TƯƠNG ỨNG VỚI TỪNG KHẤU TRONG CHUỖI CUNG ỨNG SẢN PHẨM GẠO XUẤT KHẨU CỦA CÁC TỈNH KHU VỰC TÂY BẮC	203
3.3.1. Định hướng, quan điểm phát triển ngành gạo và chuỗi cung ứng sản phẩm gạo xuất khẩu khu vực Tây Bắc	203
3.3.2. Đề xuất quy hoạch cho chuỗi cung ứng gạo xuất khẩu Tây Bắc	206
3.3.3. Một số giải pháp thực hiện quy hoạch	209
3.4. ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CHUỖI CUNG ỨNG SẢN PHẨM GẠO XUẤT KHẨU CHO CÁC TỈNH KHU VỰC TÂY BẮC	211
3.4.1. Dự báo thị trường gạo thế giới và năng lực cung ứng của Việt Nam	211
3.4.2. Căn cứ và quan điểm đề xuất mô hình chuỗi cung ứng gạo xuất khẩu cho các tỉnh khu vực Tây Bắc	215
3.4.3. Đề xuất mô hình chuỗi cung ứng sản phẩm gạo xuất khẩu cho các tỉnh khu vực Tây Bắc	216
3.4.4. Giải pháp phát triển chuỗi cung ứng sản phẩm gạo xuất khẩu cho các tỉnh khu vực Tây Bắc	219
Chương 4. CHUỖI CUNG ỨNG SẢN PHẨM TRÁI CÂY XUẤT KHẨU	233
4.1. PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHUỖI CUNG ỨNG SẢN PHẨM TRÁI CÂY XUẤT KHẨU CỦA KHU VỰC TÂY BẮC	233
4.1.1. Các yếu tố thuộc môi trường vĩ mô	233
4.1.2. Các yếu tố thuộc môi trường ngành	241
4.1.3. Các yếu tố nội bộ chuỗi cung ứng trái cây đặc sản xuất khẩu vùng Tây Bắc	243

4.2. THỰC TRẠNG CHUỖI CUNG ỨNG SẢN PHẨM TRÁI CÂY XUẤT KHẨU CỦA KHU VỰC TÂY BẮC	252
4.2.1. Thực trạng cấu hình chuỗi cung ứng trái cây đặc sản xuất khẩu vùng Tây Bắc	252
4.2.2. Thực trạng khâu trồng trọt và thu hoạch trái cây xuất khẩu vùng Tây Bắc	255
4.2.3. Thực trạng khâu thu gom trái cây xuất khẩu vùng Tây Bắc	260
4.2.4. Thực trạng khâu sản xuất và chế biến trái cây xuất khẩu vùng Tây Bắc	263
4.2.5. Thực trạng khâu xuất khẩu trái cây đặc sản vùng Tây Bắc	267
4.2.6. Đánh giá hiệu suất chuỗi cung ứng trái cây đặc sản xuất khẩu vùng Tây Bắc	270
4.2.7. Đánh giá chung về chuỗi cung ứng đặc sản trái cây xuất khẩu của khu vực Tây Bắc	288
4.3. ĐỀ XUẤT CÁC VÙNG QUI HOẠCH SẢN XUẤT, THU MUA, CHẾ BIẾN GẮN VỚI CÁC KHÂU TRONG CHUỖI CUNG ỨNG SẢN PHẨM TRÁI CÂY XUẤT KHẨU KHU VỰC TÂY BẮC	293
4.3.1. Định hướng, quan điểm qui hoạch	293
4.3.2. Đề xuất qui hoạch cho chuỗi cung ứng trái cây xuất khẩu Tây Bắc	295
4.4. ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CHUỖI CUNG ỨNG SẢN PHẨM TRÁI CÂY XUẤT KHẨU CHO CÁC TỈNH KHU VỰC TÂY BẮC	305
4.4.1. Dự báo thị trường trái cây thế giới và năng lực cung ứng của Việt Nam	305
4.4.2. Căn cứ và quan điểm đề xuất mô hình chuỗi cung ứng sản phẩm trái cây xuất khẩu khu vực Tây Bắc	308
4.4.3. Đề xuất mô hình chuỗi cung ứng sản phẩm trái cây xuất khẩu cho khu vực Tây Bắc	315
4.4.4. Các giải pháp phát triển chuỗi cung ứng trái cây xuất khẩu khu vực Tây Bắc	319
Chương 5. CHUỖI CUNG ỨNG SẢN PHẨM THỦY SẢN XUẤT KHẨU	337
5.1. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHUỖI CUNG ỨNG SẢN PHẨM THỦY SẢN XUẤT KHẨU CỦA CÁC TỈNH KHU VỰC TÂY BẮC	339
5.1.1. Các yếu tố bên trong ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng sản phẩm thủy sản xuất khẩu của các tỉnh khu vực Tây Bắc	339
5.1.2. Các yếu tố bên ngoài ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng sản phẩm thủy sản xuất khẩu của khu vực Tây Bắc	346

5.2. THỰC TRẠNG CHUỖI CUNG ỨNG SẢN PHẨM THỦY SẢN XUẤT KHẨU CỦA CÁC TỈNH KHU VỰC TÂY BẮC	357
5.2.1. Khái quát về thực trạng sản xuất và thương mại mặt hàng thủy sản của các tỉnh khu vực Tây Bắc	357
5.2.2. Thực trạng chuỗi cung ứng sản phẩm thủy sản xuất khẩu của các tỉnh khu vực Tây Bắc	364
5.2.3. Đánh giá chung thực trạng chuỗi cung ứng sản phẩm thủy sản xuất khẩu của các tỉnh khu vực Tây Bắc	374
5.3. MỘT SỐ QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CHUỖI CUNG ỨNG SẢN PHẨM THỦY SẢN XUẤT KHẨU CỦA CÁC TỈNH KHU VỰC TÂY BẮC ĐẾN NĂM 2020 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO	381
5.3.1. Một số dự báo và quan điểm, định hướng phát triển chuỗi cung ứng sản phẩm thủy sản xuất khẩu của các tỉnh khu vực Tây Bắc đến năm 2020 và những năm tiếp theo	381
5.3.2. Một số giải pháp phát triển chuỗi cung ứng sản phẩm thủy sản xuất khẩu của các tỉnh khu vực Tây Bắc đến năm 2020 và những năm tiếp theo	391
Chương 6. ĐỀ XUẤT CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHUỖI CUNG ỨNG NÔNG SẢN XUẤT KHẨU CHO CÁC TỈNH KHU VỰC TÂY BẮC	413
6.1. KIẾN NGHỊ VỀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CÁC BỘ VÀ CÁC HIỆP HỘI NGÀNH NGHỀ	413
6.1.1. Các chính sách liên quan đến các khâu trong quá trình sản xuất, chế biến và xuất khẩu	413
6.1.2. Đối với Bộ Công Thương	425
6.1.3. Đối với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	426
6.1.4. Đối với Bộ Tài chính	428
6.1.5. Đối với Hiệp hội nghề nghiệp, ngành hàng nông sản xuất khẩu	431
6.2. KIẾN NGHỊ VỚI CÁC ĐỊA PHƯƠNG TRONG KHU VỰC TÂY BẮC	432
6.2.1. Thúc đẩy liên kết vùng với tiền đề liên kết hạ tầng giao thông	432
6.2.2. Đề xuất chính sách tăng cường liên kết trong chuỗi cung ứng và xúc tiến xuất khẩu nông sản	434
6.2.3. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính	435

